

Số: 1751/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý cơ sở kinh doanh
dịch vụ karaoke, vũ trường, lưu trú trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 109/TTr-CAT-PC64-PV11 ngày 14 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, lưu trú trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *scat*

- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, Phòng KGVX, NC;
- Cổng thông tin điện tử; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, MH (60b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke,
vũ trường, lưu trú trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1751/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, biện pháp phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, lưu trú trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có chức năng và thẩm quyền quản lý cơ sở kinh doanh

a) Công an tỉnh: Đầu mối là phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an các huyện, thành phố (tùy theo phân cấp quản lý).

b) Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch: Đầu mối là phòng Quản lý văn hóa, phòng Quản lý du lịch.

c) UBND các huyện, thành phố: Đầu mối là phòng Văn hóa - Thông tin huyện, thành phố.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh hoặc đang trong quá trình làm thủ tục cấp phép hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, lưu trú trên địa bàn tỉnh

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, lưu trú là các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, cơ sở trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp có thu của các cơ quan, tổ chức, hộ kinh doanh đang hoạt động kinh doanh các ngành, nghề nêu trên (sau đây viết gọn là cơ sở kinh doanh).

2. Kinh doanh dịch vụ karaoke là các hoạt động ca hát theo đĩa ghi nhạc và hình hoặc bằng các công nghệ ghi nhạc và hình khác.

3. Kinh doanh dịch vụ vũ trường là hoạt động khiêu vũ tại cơ sở kinh doanh khiêu vũ theo quy định của pháp luật.

Hoạt động dạy khiêu vũ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

4. Kinh doanh dịch vụ lưu trú là các cơ sở lưu trú theo quy định của Luật du lịch và các hình thức dịch vụ cho thuê lưu trú khác (nghỉ theo giờ và nghỉ qua đêm) hoạt động trên đất liền hoặc trên các phương tiện tàu thủy lưu trú du lịch.

Tổ chức, cá nhân có nhà cho người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuê (có hợp đồng thuê nhà) để ở, học tập, làm việc không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của hoạt động phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở kinh doanh, đảm bảo cơ sở hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm, đề cao sự hợp tác, hỗ trợ trong quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Tăng cường hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong công tác quản lý hoạt động cơ sở kinh doanh; bảo đảm sự phối hợp liên ngành, không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, không gây khó khăn, phiền hà cho cơ sở kinh doanh.

4. Tích cực, chủ động cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở kinh doanh hoạt động, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi tiêu cực, sách nhiễu của cán bộ thực thi nhiệm vụ.

Chương II NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong cấp phép hoạt động ngành, nghề kinh doanh

1. Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong cấp phép hoạt động ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự

2. Đẩy mạnh việc chủ động trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế đến mức thấp nhất phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

3. Đầu mối tiếp nhận, trao đổi thông tin, cụ thể:

a) Công an tỉnh: Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, địa chỉ: Số 53, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, địa chỉ thư điện tử phongpc64sonla@gmail.com, số điện thoại 069.2680.389.

b) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch:

- Phòng Quản lý văn hóa, địa chỉ: Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, địa chỉ thư điện tử trinhpth72@gmail.com, số điện thoại 0212.3854.874.

- Phòng Quản lý du lịch, địa chỉ: Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, địa chỉ hộp thư điện tử nghepvudulichsonla@gmail.com, số điện thoại 0212.3855.714.

c) Cán bộ Công an tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch được điều động tăng cường, biệt phái, bố trí hoạt động tại Trung tâm hành chính công để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 6. Phối hợp trong trao đổi thông tin, báo cáo đánh giá

1. Định kỳ 06 tháng (ngày 15/5) và 01 năm (ngày 15/11) hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan phối hợp, Công an tỉnh và Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thông báo cho nhau qua địa chỉ thư điện tử danh sách cơ sở và việc phân cấp quản lý theo ngành dọc đối với cơ sở kinh doanh để tiện cho công tác phối hợp quản lý.

Trường hợp cần nghiên cứu, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ công tác quản lý cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh, cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

2. Khi thực hiện các báo cáo đánh giá về tình hình, kết quả quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn (theo định kỳ hoặc chuyên đề), Công an tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đồng gửi báo cáo cho nhau để cùng nắm bắt thông tin, phối hợp quản lý.

Điều 7. Phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm

1. Trước khi tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra chuyên đề tại cơ sở kinh doanh, Công an tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thông báo, thông tin cho nhau (qua email, điện thoại hoặc bằng văn bản) về nội dung, thời điểm, cơ sở dự kiến kiểm tra, lực lượng kiểm tra để hai bên thống nhất thành lập đoàn kiểm tra liên ngành hoặc cử cán bộ tham gia phối hợp, hạn chế việc tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, gây phiền hà cho cơ sở.

2. Trường hợp phát hiện cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật cần phải kiểm tra, xử lý ngay hoặc để bảo đảm bảo mật thông tin theo yêu cầu nghiệp vụ, cơ quan phát hiện có thể tiến hành kiểm tra, xác minh dấu hiệu vi phạm pháp luật của cơ sở kinh doanh, tuy nhiên kết thúc kiểm tra cần thông báo cho cơ quan phối hợp về nội dung, kết quả kiểm tra để phối hợp quản lý.

3. Khi lập hồ sơ, xử lý vi phạm cơ sở kinh doanh, Công an tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thông báo cho nhau bằng văn bản về hành vi vi phạm, mức độ, hình thức xử lý đối với cơ sở để tăng cường công tác quản lý.

Điều 8. Phối hợp trong công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

1. Khi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới cho cán bộ quản lý cơ sở theo chuyên ngành, Công an tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị cơ quan phối hợp cử cán bộ tham gia lớp tập huấn để nắm, tiếp thu nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ quản lý cơ sở.

2. Khi tổ chức các lớp tập huấn cho chủ cơ sở, người làm trong cơ sở kinh doanh, Công an tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thông báo cho cơ quan phối hợp biết; trường hợp trùng lặp về thời gian, đối tượng tập huấn thì đơn vị chủ trì mời cán bộ đơn vị phối hợp tham gia giảng dạy lớp tập huấn, hạn chế tổ chức nhiều đợt tập huấn gây khó khăn cho cơ sở.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Quán triệt và phổ biến quy chế

1. Lãnh đạo Công an tỉnh và lãnh đạo Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch có trách nhiệm quán triệt, phổ biến nội dung Quy chế đến từng cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, nhân viên trong cơ quan, đơn vị nắm vững và tổ chức thực hiện tốt nội dung Quy chế này.

2. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, nội dung Quy chế đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý biết, thực hiện.

Điều 10. Phân công chủ trì

Giao Công an tỉnh chủ trì, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ 06 tháng, (ngày 20/5), 01 năm (ngày 20/11) tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng giải quyết các kiến nghị và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo

Các cơ quan tham gia Quy chế, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp huyện, thành phố thuộc ngành định kỳ 06 tháng (ngày 15/5), 01 năm (ngày 15/11) tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh).

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình triển khai, thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *Handwritten mark*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh